

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2019/HS-ST
Ngày 17/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG - TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Hùng;

Ông Nguyễn Tiến Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1984 tại xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 2, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; T độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế B (đã chết) và bà Phạm Thị H; gia đình có 04 anh, chị em, bị cáo là con út; bị cáo chưa có vợ; nhân thân: Năm 2006, bị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền án: Năm 2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 08 năm 06 tháng tù về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Cướp giết tài sản”; năm 2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp giết tài sản” và “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/01/2018; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 18/4/2019 đến ngày 24/4/2019 chuyển tạm giam; “có mặt”.

2. Đinh Văn T, sinh năm 1981 tại xã Th, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 8, xã Th, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; T độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Quang U và bà Đỗ Thị N; gia đình có 02 anh, bị cáo là con

thứ nhất; có vợ là Đỗ Thị H (đã ly hôn); có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 18/4/2019 đến ngày 24/4/2019 chuyển tạm giam; “có mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Nguyễn Văn R, sinh năm 1975; địa chỉ: Xóm 6, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm 1, xã V, huyện X, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 18/4/2019, sau khi uống Methadol tại Trung tâm y tế huyện X, tỉnh Nam Định, Nguyễn Ngọc T đi xe mô tô Biển kiểm soát 18Z7-7284 về nhà. Trên đường về thì gặp bạn nghiện là Đinh Văn T đang đứng ở ngã tư thuộc tổ 18, thị trấn X, huyện X; T rủ T “tao có tiền, mày với tao đi làm tí” (ý nói rủ mua heroine về cùng sử dụng), T đồng ý. T đưa cho T 200.000đ, T cầm tiền rồi điều khiển xe chở T xuống khu vực dốc H, xã G, huyện G. Trên đường đi, T dừng xe vào một hiệu thuốc ven đường mua 02 bơm kim tiêm và 02 ống nước cất hết 10.000đ. Khi đến khu vực dốc H, T đứng chờ ở ngoài đường, T dắt xe vào khu dân cư gần đó gặp và mua của một người đàn ông lạ mặt, không rõ tên, tuổi, địa chỉ 200.000đ được 02 gói nhỏ, bên ngoài gói bằng giấy báo, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng mà T xác định là heroine. T cầm 02 gói nhỏ trong lòng bàn tay trái rồi quay lại gặp T và nói “mua được rồi”; T hiểu T đã mua được heroine và ngồi lên xe T chở về tìm nơi sử dụng. Khi cả hai về đến khu vực xóm 1, xã V, huyện X thì bị Tổ công tác Công an huyện X phát hiện có biểu hiện nghi vấn đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. T giao nộp cho Tổ công tác 02 gói nhỏ heroine vừa mua, T và T khai nhận là 02 gói nhỏ heroine cả hai đi mua về sử dụng chung. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, niêm phong tại chỗ 02 gói nhỏ thu giữ của T ký hiệu là M và đưa T, T cùng vật chứng về trụ sở Ủy ban nhân dân xã V lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra còn thu giữ của T 01 xe mô tô, 01 điện thoại Nokia và 02 bơm kim tiêm cùng 02 ống nước cất; thu giữ của T 250.000đ và 01 điện thoại Samsung đã cũ.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T và T nhưng không thu giữ được gì.

Tại bản kết luận giám định số 387/GĐKTHS ngày 19/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 02 gói nhỏ thu giữ của T, ký hiệu M là chất ma túy. Loại chất ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu M: 0,199 gam.

Bản cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 08/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X truy tố bị cáo Đinh Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng với các tài liệu điều tra mà Cơ quan điều tra đã thu thập được thì hành vi tàng trữ trái phép 0,199 gam Heroine để sử dụng cho bản thân của các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Đinh Văn T có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Ngọc T và Đinh Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T; xử phạt bị cáo từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2019;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Văn T; xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2019;

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy số Heroine cùng 02 bơm tiêm và 02 ống nước cất đã thu giữ; trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 18Z7-7284 cho anh Nguyễn Văn R; trả lại bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 điện thoại Nokia; trả lại cho bị cáo Đinh Văn T 01 điện thoại Samsung và 250.000đ, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên trong quá T điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, T tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá T điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Ngọc T và Đinh Văn T tại phiên toà được chứng minh bằng biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, bằng lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các tài liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 18/4/2019, tại khu vực xóm 1, xã Xuân Vinh, huyện X, Nguyễn Ngọc T và Đinh Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,199 gam Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị bắt giữ. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đinh Văn T chưa có tiền án, tiền sự nên phải chịu hình phạt theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Ngọc T có 02 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội trước đã tính là tái phạm, nên lần phạm tội này bị coi là tái phạm nguy hiểm, vì vậy Nguyễn Ngọc T phải chịu hình phạt theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện X đã truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Ma túy đã và đang gây tác hại xấu cho sức khỏe của người sử dụng; làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, làm khánh kiệt về kinh tế, phá hoại hạnh phúc gia đình và chính ma túy là nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm và làm lan truyền nhiều loại bệnh dịch nguy hiểm. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy: Bị cáo Nguyễn Ngọc T là người có nhân thân xấu, có 02 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này bị coi là tái phạm nguy hiểm nhưng đã coi là tình tiết định khung nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Đinh Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối lỗi nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có công việc ổn định, thu nhập thấp nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] Đối với người đàn ông bán ma túy cho T, T khai không biết tên tuổi, địa chỉ, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không đủ cơ sở kết luận nên đã tách ra để tiếp tục xác minh xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số Heroine Cơ quan điều tra đã thu giữ trong vụ án là vật cấm lưu hành, 02 bơm kim tiêm cùng 02 ống nước cất là vật không có giá trị sử dụng xét cần tịch thu tiêu hủy; chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18Z7-7284 bị cáo Nguyễn Ngọc T mượn của anh Nguyễn Văn R, anh R không biết bị cáo sử dụng vào mục đích đi mua ma túy nên trả lại cho anh R là phù hợp. Những vật chứng không liên quan đến việc phạm tội xét trả lại cho chủ sở hữu: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 điện thoại Nokia; trả lại cho bị cáo Đinh Văn T 01 điện thoại Samsung và 250.000đ.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T; căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Đinh Văn T;

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Đinh Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2019.

+ Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy số Heroine trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 387/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định cùng 02 bơm kim tiêm và 02 ống nước cất;

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn R 01 xe mô tô biển kiểm soát 18Z7-7284;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 điện thoại Nokia;

- Trả lại cho bị cáo Đinh Văn T 01 điện thoại Samsung và 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng).

(Các vật chứng nêu trên được mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 61/CCTHA và Biên lai thu tiền số AA/2012/06311 lập cùng ngày

04/9/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X và Chi cục Thi hành án dân sự huyện X).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc T và Đinh Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh, huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện: 01 bản;
- Công an huyện: 02 bản;
- UBND xã T: 01 bản;
- UBND xã Th: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thung